

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU NGANG
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 18/2021/HS-ST.

Ngày 13/5/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Mai Thanh Chúc.

- Ông Lê Văn Đáng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Đầy, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Út, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2021/TLST-HS, ngày 19 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2021/QĐXXST-HS, ngày 28 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

- Bị cáo Trần Ngọc H, sinh năm 1974, nơi sinh tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: K 8, p 7, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. Chỗ ở hiện nay: K 3, p 7, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Sơn nước; trình độ học vấn 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D, sinh năm 1947 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim H sinh năm 1946 (đã chết); vợ tên Nguyễn Thị Thu L, sinh năm 1974, con có 01 người sinh năm 1997. Anh, chị, em ruột gồm có 05 người (kể cả bị cáo) lớn nhất sinh năm 1973, nhỏ nhất sinh năm 1991.

Tiền án: 01 lần. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2018/HS-ST, ngày 07/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Trà Vinh xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999. Tính đến ngày 31/7/2020 bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù.

Tiền sự: Không. Nhân thân: Có tiền án; bị cáo bị bắt tạm giữ kể từ ngày 09/12/2020, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- Bị cáo Phạm Hoàng P, sinh năm 1981 (tên gọi khác: P), nơi sinh tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Số 3, khóm 3, phường 1, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hoàng V, sinh năm 1947 (đã

chết) và bà Hồ Thị Kim H, sinh năm 1959. Anh, chị, em ruột gồm có 02 người (kể cả bị cáo) lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1983.

Tiền án: 01 lần. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2020/HS-ST, ngày 06/8/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố T, tỉnh Trà Vinh xử phạt bị cáo 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm kể từ ngày tuyên án, về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tiền sự: Không; nhân thân: Có tiền án; bị cáo bị bắt tạm giữ kể từ ngày 11/12/2020, sau đó chuyển giam đến nay. Bị cáo có mặt.

Bị hại:

- Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp – Giáo dục Thường xuyên huyện C, tỉnh Trà Vinh. Địa chỉ: K 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo quy định pháp luật: Ông Nguyễn Xuân L, chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện hợp pháp cho ông Nguyễn Xuân L: Ông Phạm Chí N, sinh năm 1969, chức vụ: Tổ trưởng Tổ Giáo dục nghề nghiệp. Địa chỉ: ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh, làm đại diện. Theo văn bản ủy quyền đề ngày 06/10/2020. Có mặt.

- Trung tâm Viễn thông 3 – VNPT T.

Người đại diện theo quy định pháp luật: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1967, chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện hợp pháp cho ông Nguyễn Văn M: Ông Trần Minh V, sinh năm 1974, chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm Viễn thông 3 (khu vực C), làm đại diện. Địa chỉ: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Theo văn bản ủy quyền đề ngày 23/12/2020. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Thạch Thị Ngọc P, sinh năm 1975. Địa chỉ: K 10, p 7, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt không lý do.

- Bà Hồ Thị Kim H, sinh năm 1959. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bà Hồ Thị Kim H: Chị Phạm Hồng D, sinh năm 1983 làm đại diện. Theo văn bản ủy quyền chứng thực ngày 02/02/2021.

Cùng địa chỉ: Số 3, đường P, k 3, p 1, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt không lý do.

Người làm chứng:

- Ông Kiên Long S, sinh năm 1970. Địa chỉ: k 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

- Anh Nguyễn Hoàng N, sinh năm 2001. Địa chỉ: k 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa:

- Một ba lô trắng, xanh, có kích thước: dài, rộng, cao 35 x 20 x 42 cm;
- Một giỏ đan sợi ny lon xanh, vàng đỏ, có quay cầm đỏ, kích thước: dài, rộng cao: 72 x 30 x 36 cm;
- Một bao ny lon màu xanh, kích thước 58 x 86 cm;
- Một kiểm bấm bằng kim loại màu trắng hiệu VISE-GRIP, kích thước 24 x 6 cm;
- Một cuộn dây điện dài 25,2m và 35 đoạn dây điện (*mỗi đoạn dài 40cm*) có chiều dài 3,2m và dư 03 dây lẻ; có đặc điểm là loại dây có 04 dây (màu đen, tím, xanh và vàng) bên trong mỗi dây có 07 lõi dây đồng, có tổng trọng lượng là 35 kg;
- Một kiểm cộng lực; một vít thử điện và một biển số xe mô tô 84H7-9875.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 05 giờ 30 phút ngày 09/12/2020, bị can P điều khiển xe mô tô biển số 84B1-231.66 (xe do bà *Hồ Thị Kim H* (mẹ ruột bị cáo) đứng tên giấy đăng ký xe) chở khách đi về p 2, thị xã D, tỉnh Trà Vinh. Khi chở khách đến thị xã D, P điều khiển xe quay về thành phố T, khi chạy xe đến đoạn ngã 03 ấp S, xã L, P điều khiển xe chạy tấp hướng về xã P, huyện T cho kịp giờ uống thuốc Methanone ở Trung tâm điều trị ma túy ngụ ấp B, xã N, huyện C.

Đến khoảng 07 giờ 10 phút cùng ngày, bị can P chạy đến đoạn thuộc ấp H, xã L thì phát hiện Trạm phát sóng điện thoại di động của Trung tâm Viễn thông 3 – VNPT T, lúc này bị can nảy sinh ý định đi vào trong Trạm để lấy trộm bình ắc quy đem bán lấy tiền tiêu xài. Bị can P dừng xe để cạy đường lộ nhựa rồi đi bộ đến Trạm phát sóng, khi đến phát hiện cánh cửa không khóa nên bị can bước lên bậc tam cấp mở hai lớp cửa rồi bước vào bên trong. Lúc này bị can phát hiện có 04 bình ắc quy dùng để cung cấp nguồn cho thiết bị phát sóng di động để trên kệ sắt, bị can lấy trộm 02 bình ắc quy, khiêng ra ngoài, sau đó lấy xe mô tô chạy lại rồi khiêng 02 bình ắc quy để lên yên xe mô tô chạy khỏi hiện trường.

Bị can P điều khiển xe mô tô chở 02 bình ắc quy chạy hướng về thành phố T, khi đến ấp K, xã K, huyện C bị can thấy có người phụ nữ mua bán phế liệu nên ghé vào bán 02 bình ắc quy vừa trộm được cho người phụ nữ với giá 1.200.000 đồng (*một triệu hai trăm nghìn đồng*) rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô chạy về thành phố T. Sau đó, bị can P đến nhà bị can H và kể cho H nghe là vừa mới trộm được 02 bình ắc quy đem bán, vừa kể vừa lấy tiền ra khoe với H và rủ H đi trộm tiếp 02 bình còn lại để bán lấy tiền chia nhau xài, lúc này bị can H không trả lời nên P đi về nhà.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, bị can P tiếp tục đến nhà H và rủ H đi lấy trộm 02 bình ắc quy còn lại, lúc đầu bị can H không trả lời, bị can P tiếp tục rủ thì H đồng ý. Trước khi đi, bị can P nhặt 01 cái ba lô màu trắng, xanh gần nhà H đem

theo để trên ba ga xe phía trước rồi điều khiển xe mô tô biển số 84B1-231.66 chở bị can H chạy về hướng huyện C, khi chạy được một đoạn thì trời mưa, P dừng xe trước tiệm tập hóa nhặt bao ny lon màu xanh để che mưa, bị can H nhặt 01 giỏ đan sợi ny lon màu xanh, vàng, đỏ đem theo, P tiếp tục điều khiển xe chạy về hướng Trạm phát sóng điện thoại.

Đến khoảng 23 giờ 20 phút cùng ngày, cả 02 bị can đến Trạm phát sóng điện thoại di động ngụ ấp H, xã L, bị can P dựng xe mô tô cập bờ ruộng cách Trạm phát sóng khoảng 200 mét rồi cả 02 bị can đi bộ đến Trạm, khi đến Phúc mở cửa rồi cả 02 cùng đi vào bên trong, lúc này, P kéo 02 bình ắc quy xuống nền gạch rồi cả 02 khiêng từng bình ắc quy để ở bậc tam cấp và khép cửa lại. Sau đó, 02 bị can tiếp tục khiêng từng cái bình ắc quy để ở đám cỏ gần đường lộ nhựa, khi 02 bị can đi lấy xe mô tô chở 02 bình ắc quy thì bị lực lượng Công an bắt quả tang bị can H, còn bị can P chạy thoát khỏi hiện trường. Lực lượng Công an tiến hành lập biên bản quản lý tài sản và xe mô tô biển số 84B1-231.66. Đến ngày 11/12/2020, P bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số: 54/KL.HĐĐG ngày 17/12/2020 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự huyện C kết luận: Giá trị tài sản trong vụ Trộm cắp tài sản xảy ra ngày 09/12/2020 (04 bình ắc quy), tại ấp H, xã L, huyện C trị giá là 5.760.000 đồng.

Ngày 06/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C quyết định thực nghiệm điều tra, đưa bị can Trần Ngọc H và Phạm Hoàng P cùng các đồ vật, phương tiện có liên quan đến hiện trường để thực nghiệm điều tra, kết quả thực nghiệm phù hợp với lời khai của các bị can, bị hại và diễn biến vụ án.

Ngoài ra bị can Phạm Hoàng P còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như sau:

Vào sáng ngày 20/9/2020, bị can P điều khiển xe mô tô biển số 84H7-9875, từ nhà đến ấp B, xã N, huyện C để uống thuốc Methanone điều trị cai nghiện ma túy. Sau khi uống thuốc xong, bị can điều khiển xe về nhậu với bạn ở gần nhà, nhậu xong bị can điều khiển xe mô tô đi vào nhà bạn ở thị trấn C để nhậu tiếp. Khi đi đến Nghĩa trang Liệt sỹ huyện C, bị can thấy trong Nghĩa trang có trồng xoài nên chạy xe vào hái xoài để làm mồi nhậu. Khi vào trong Nghĩa trang, bị can P phát hiện có một đoạn dây điện thông xuống, lúc này P nảy sinh ý định cắt trộm đoạn dây điện trên đem bán lấy tiền tiêu xài. Bị can P điều khiển xe mô tô quay về nhà lấy kiếm cộng lực và tua vít rồi điều khiển xe mô tô quay lại Nghĩa trang để thực hiện hành vi cắt trộm dây điện.

Lúc này khoảng 10 giờ 20 phút cùng ngày, bị can P đi đến cây cột có gắn nhiều đồng hồ điện, bị can trèo lên cột điện dùng kiếm cộng lực cắt một đầu dây điện rồi bị can tiếp tục đến cột điện còn lại đứng dưới đất dùng kiếm cộng lực cắt đứt đầu dây điện còn lại. Khi cắt xong 02 đầu dây điện, bị can kéo dây điện đến chỗ bụi tre trong Nghĩa trang rồi dùng kiếm cộng lực cắt thành những đoạn ngắn để dễ vận chuyển. Khi bị can P đang cắt dây điện thì có anh Kiên Long S, ngụ k 3, thị trấn C, huyện C phát hiện và trình báo Công an thị trấn C, khi lực lượng Công an đến hiện trường thì bắt quả tang bị can P đang cắt dây điện và tiến hành lập biên

bản quản lý toàn bộ tang vật, phương tiện có liên quan và đưa bị can P về trụ sở làm việc, tại Cơ quan điều tra bị can P thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như trên.

Căn cứ Biên bản và kết luận định giá tài sản ngày 21/10/2020 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự huyện C kết luận: Giá trị tài sản bị thiệt hại: 01 cuộn dây điện dài 25,2 m và 35 đoạn dây điện (mỗi đoạn dài 40 cm) có chiều dài 3,2 m và dư 03 dây lẻ; có đặc điểm là loại dây có 04 dây (màu đen, tím, xanh và vàng) bên trong mỗi dây có 07 lõi dây đồng, có tổng trọng lượng là 35 kg với tổng số tiền là 6.300.000 đồng.

Kết quả trích lục tiền án, tiền sự như sau:

- Đối với bị can Trần Ngọc H có 06 tiền án, đã xóa được 05 tiền án, còn lại 01 tiền án, cụ thể vào ngày 07/3/2018 bị can H bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Trà Vinh xử phạt 03 năm tù về tội trộm cắp tài sản, đến ngày 31/7/2020 bị can chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích đến ngày 09/12/2020 bị can tiếp tục tái phạm.

- Đối với bị can Phạm Hoàng P đang chấp hành Bản án số 31/2020/HS-ST, ngày 06/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Trà Vinh xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 02 năm kể từ ngày tuyên án. Trong thời gian thử thách bị can tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp dây điện của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện C, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Đến ngày 09/12/2020, bị can P tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp 04 bình ắc quy của Trung tâm Viễn thông 3 – VNPT T (*Trạm áp H, xã L, huyện C*).

- Đối với người phụ nữ mua phế liệu mà bị can P bán 02 bình ắc quy, qua xác minh, không xác định được nên không đề cập xử lý.

Việc bị can P tháo biển số xe mô tô 84B1- 394.03 để gắn biển số xe mô tô 84H7 - 9875 mà bị can P nhặt được trước đó. Qua tra cứu thông tin chủ sở hữu xe mô tô biển số 84H7 – 9875 là của chị Thạch Thị Ngọc P, sinh năm 1975, ngụ k 10, p 7, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. Chị P cho biết, xe mô tô trên bị mất trộm cách nay hơn 06 tháng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã thông báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh thụ lý theo quyền.

Xe mô tô biển số 84B1- 394.03, xe do ông Hồ Thanh H (*Cậu ruột của bị can P*) đứng tên chủ sở hữu, đến năm 2017 ông H giao xe này cho chị Phạm Hồng D (em ruột bị can P) quản lý sử dụng. Qua điều tra được biết, bị can P mượn xe chị D đi uống thuốc Methanoen, sau đó tự ý tháo biển số 84B1- 394.03 ra gắn biển số xe 84H7 - 9875 vào để sử dụng và đi trộm cắp tài sản tại Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện C, chị D hoàn toàn không biết nên không xử lý.

Về vật chứng của vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã xử lý như sau:

- Ngày 23/12/2020, ra quyết định trả 02 bình ắc quy cấp nguồn cho thiết bị phát sóng di động có cùng đặc điểm và thông số kỹ thuật như sau: nhãn hiệu LONG, ắc quy chì khô dạng Gel, PLG 200-12AN1, 12V, 200Ah, màu đen, sản xuất ngày 28/9/2017, kích thước dài, rộng, cao: 49,5x24x22 cm cho ông Trần Minh V là người được ông Nguyễn Văn M – Giám đốc Trung tâm viễn thông 3 – VNPT Trà Vinh, ủy quyền cho ông V tham gia tố tụng.

- Ngày 03/02/2021, ra quyết định trả cho bà Hồ Thị Kim H: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại Exiter 150 cm³, màu xanh, đen, biển số 84B1-234.66 (xe cũ đã qua sử dụng). Bà H ủy quyền cho chị Phạm Hồng D đến nhận.

- Ngày 16/12/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh trao trả cho chị Phạm Hồng D xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại Dealim Citi, biển số 84B1-394.03, xe cũ đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự:

Đối với vụ mất trộm 04 bình ắc quy của Trung tâm Viễn thông 3 – VNPT T: 02 bình ắc quy mà bị can P lấy trộm vào buổi sáng ngày 09/12/2020, quá trình điều tra bị can tác động mẹ ruột bà Hồ Thị Kim H bồi thường thiệt hại cho ông Trần Minh V là người đại diện Trung tâm viễn thông 3 – VNPT T, nhận số tiền 2.880.000 đồng. Đối với 02 cái bình ắc quy mà bị can H và bị can P lấy trộm vào buổi tối bị bắt quả tang, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã quản lý thu hồi và trao trả lại cho bị hại. Nay bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với vụ trộm dây điện của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện C : Bị can Phúc đã tác động mẹ ruột là bà Hồ Thị Kim H bồi thường thiệt hại cho ông Phạm Chí N là người đại diện Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện C với số tiền 11.819.540 đồng. Nay bị hại cũng không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số: 06/CT-VKS-HS, ngày 18/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, đã quyết định truy tố các bị can Trần Ngọc H và Phạm Hoàng P về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Hoàng P khai nhận:

- Vào khoảng 07 giờ 10 phút ngày 09/12/2020, bị cáo có hành vi lén lút đột nhập vào trong Trạm phát sóng điện thoại di động thuộc Trung tâm Viễn thông 3 – VNPT T, ngụ ấp H, xã L, huyện C, phát hiện có 04 bình ắc quy dùng để cung cấp nguồn cho thiết bị phát sóng di động, bị cáo lấy trộm 02 bình ắc quy đem bán được 1.200.000 đồng lấy tiền tiêu xài cá nhân.

- Đến khoảng 23 giờ 20 phút cùng ngày, bị cáo tiếp tục rủ bị cáo Trần Ngọc H điều khiển xe mô tô từ thành phố T đến Trạm phát sóng nêu trên lấy trộm 02 bình ắc quy còn lại thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo thống nhất Kết luận định giá tài sản số 54/KL.HĐĐG ngày 17/12/2020 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự huyện C kết luận: Giá trị

tài sản trong vụ Trộm cắp tài sản xảy ra ngày 09/12/2020 (04 bình ắc quy), tại ấp H, xã L, huyện C là 5.760.000 đồng.

Ngoài ra, bị cáo Phạm Hoàng P còn khai nhận vào khoảng 10 giờ 20 phút ngày 20/9/2020, bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi cắt trộm dây điện của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện C. Mục đích bán dây đồng để lấy tiền tiêu xài. Bị cáo thống nhất kết luận định giá tài sản ngày 21/10/2020 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự huyện C kết luận: Giá trị tài sản bị thiệt hại: 01 cuộn dây điện dài 25,2 m và 35 đoạn dây điện (mỗi đoạn dài 40 cm) có chiều dài 3,2 m và dư 03 dây lẻ; có đặc điểm là loại dây có 04 dây (màu đen, tím, xanh và vàng) bên trong mỗi dây có 07 lõi dây đồng, có tổng trọng lượng là 35 kg với tổng số tiền là 6.300.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà bị can P trộm là 12.060.000 đồng;

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Ngọc H khai nhận: Vào khoảng 23 giờ 20 phút ngày 09/12/2020, bị cáo Phạm Hoàng P rủ bị cáo lấy trộm bình ắc quy bán lấy tiền tiêu xài, bị cáo đồng ý. Bị cáo P điều khiển xe mô tô chở bị cáo xuất phát từ thành phố T chạy đến Trạm phát sóng điện thoại di động thuộc Trung tâm Viễn thông 3 – VNPT T, trạm thuộc ấp H, xã L, huyện C. Khi đến, bị cáo P mở cửa rồi cả 02 cùng vào bên trong lấy trộm 02 bình ắc quy khiêng để ở đám cỏ gần đường lộ nhựa, sau đó đi lấy xe mô tô để chở 02 bình ắc quy thì bị lực lượng Công an bắt quả tang cùng tang vật.

Bị cáo thống nhất Bản kết luận định giá tài sản số: 54/KL.HĐĐG ngày 17/12/2020 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự huyện C kết luận: Giá trị tài sản trong vụ Trộm cắp tài sản xảy ra ngày 09/12/2020 (04 bình ắc quy), tại ấp H, xã L, huyện C là 5.760.000 đồng. Hai bình ắc quy trị giá 2.880.000 đồng.

Tại phiên tòa các bị cáo cùng khai nhận: Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung các bị cáo khai là tự nguyện, đúng sự thật, không ai ép buộc, các bị cáo thống nhất nội dung bản Cáo trạng, không có ý kiến bổ sung hay khiếu nại gì về nội dung Cáo trạng, mà thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa đại diện bị hại trình bày như sau:

- Ông Phạm Chí N, đại diện hợp pháp cho Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp – Giáo dục Thường xuyên huyện C, tỉnh Trà Vinh trình bày: Sau khi bị cáo P cắt trộm dây điện, bị cáo P tác động mẹ ruột bà Hồ Thị Kim H bồi thường 11.819.540 đồng xong, về trách nhiệm dân sự ông không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, về trách nhiệm hình sự ông đề nghị xét xử bị cáo theo quy định pháp luật.

- Tại phiên tòa ông Trần Minh V, đại diện hợp pháp cho Trung tâm Viễn thông 3 – VNPT T trình bày: Sau khi cơ quan ông bị mất trộm 04 bình ắc quy, Công an thu hồi đã trả lại 02 bình ắc quy, còn 02 bình ắc quy do không thu hồi được và bà Hồ Thị Kim H mẹ ruột bị cáo P đã bồi thường số tiền 2.880.000 đồng. Về trách nhiệm dân sự ông không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, về trách nhiệm hình sự ông đề nghị xét xử bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên ông Hà Văn U đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Về trách nhiệm hình sự:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Ngọc H, Phạm Hoàng P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Ngọc H từ 07 tháng đến 09 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Hoàng P từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2020/HS-ST ngày 06/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Trà Vinh xử phạt bị cáo 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm kể từ ngày tuyên án, về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Buộc bị cáo P phải chấp hành hình phạt chung.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Phạm Chí N và ông Trần Minh V là người đại diện hợp pháp cho bị hại, không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết. Ngoài ra Kiểm sát viên còn buộc các bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

- *Bị cáo Trần Ngọc H nói lời sau cùng:* Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp 02 bình ắc quy là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- *Bị cáo Phạm Hoàng P nói lời sau cùng:* Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp 04 bình ắc quy và dây điện của bị hại là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Ngọc H và Phạm Hoàng P cùng khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng mô tả, phù hợp với lời khai, biên bản hỏi cung của các bị cáo khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Vào khoảng 07 giờ 10 phút ngày 09/12/2020, tại Trạm phát sóng điện thoại di động thuộc Trung tâm Viễn thông 3 – VNPT T, trạm thuộc ấp H, xã L, huyện C, bị cáo Phạm Hoàng P có hành vi lén lút đột nhập vào trong Trạm lấy trộm 02 cái bình ắc quy dùng để cung cấp nguồn cho thiết bị phát sóng di động, đem bán được 1.200.000 đồng lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Đến khoảng 23 giờ 20 phút cùng ngày, bị cáo Phạm Hoàng P tiếp tục rủ bị cáo Trần Ngọc H điều khiển xe mô tô từ thành phố T đến Trạm phát sóng trên lấy tiếp 02 cái bình ắc quy dùng để cung cấp nguồn cho thiết bị phát sóng di động còn lại thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số: 54/KL.HĐĐG ngày 17/12/2020 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự huyện C kết luận: Giá trị tài sản trong vụ Trộm cắp tài sản xảy ra ngày 09/12/2020 (04 cái bình ắc quy), tại ấp H, xã L, huyện C là 5.760.000 đồng (trong đó 02 bình ắc quy trị giá 2.880.000 đồng).

Ngoài ra, vào khoảng 10 giờ 20 phút ngày 20/9/2020, bị cáo Phạm Hoàng P lén lút thực hiện hành vi cắt trộm dây điện của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện C. Căn cứ Biên bản và kết luận định giá tài sản ngày 21/10/2020 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự huyện C kết luận: Giá trị tài sản bị thiệt hại 01 cuộn dây điện dài 25,2 m và 35 đoạn dây điện (mỗi đoạn dài 40 cm) có chiều dài 3,2 m và dư 03 dây lẻ; có đặc điểm là loại dây có 04 dây (màu đen, tím, xanh và vàng) bên trong mỗi dây có 07 lõi dây đồng, có tổng trọng lượng là 35 kg với tổng số tiền là 6.300.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị cáo Phạm Hoàng P lấy trộm là 12.060.000 đồng; giá trị tài sản bị cáo Trần Ngọc H lấy trộm là 2.880.000 đồng.

Từ đó có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Trần Ngọc H và Phạm Hoàng P phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật. Những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi vì tài sản hợp pháp của công dân là quyền bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm tài sản của người khác mà không được sự đồng ý của chủ sở hữu là vi phạm pháp luật. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có sức khỏe để tham gia lao động tạo ra của cải vật chất để nuôi sống bản thân và giúp ích cho gia đình, nhưng các bị cáo không làm được việc này, vì muốn có tiền tiêu xài thỏa mãn nhu cầu của bản thân mà không phải lao động, các bị cáo đã bất chấp pháp luật, lợi dụng sự sơ hở quản lý tài sản của bị hại rồi lén lút cùng nhau thực hiện liên tiếp nhiều vụ trộm cắp tài sản, từ đó đã dẫn các bị cáo đến con đường phạm tội.

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm hoàn thành, hậu quả đã xảy ra, các bị cáo trộm cắp tài sản mục đích để bán lấy tiền tiêu xài nhằm thỏa mãn nhu cầu thiết yếu của bản thân là hành vi đáng lên án, gây ra sự bất bình trong quần chúng nhân dân. Trong vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với tính chất mức độ khác nhau, do đó cần nhận định đánh giá từng bị cáo mới có phán quyết đúng quy định pháp luật.

- *Đối với bị cáo Phạm Hoàng P:* Sau khi thực hiện liên tiếp 02 lần trộm cắp tài sản, bị cáo không dừng lại ở đó mà tiếp tục rũ rê lôi kéo bị cáo H cùng tham thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo P là người trực tiếp trộm tài sản đồng thời cũng là người trực tiếp đem tài sản vừa trộm được đi bán để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, làm cho quần chúng không an tâm lao động, sản xuất, gây ra dư luận không tốt trong đời sống xã hội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần trong thời gian bị cáo đang chấp hành Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2020/HS-ST ngày 06/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Trà Vinh xử phạt bị cáo 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm kể từ ngày tuyên án, về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, là thuộc trường hợp tái phạm và phạm tội 02 lần trở lên đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tù nhất định, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho xã hội.

- *Đối với bị cáo Trần Ngọc H:* Khi bị cáo P rũ rê lôi kéo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản mục đích bán tài sản để lấy tiền tiêu xài, bị cáo không từ chối, không ngăn cản, không báo cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định pháp luật mà bị cáo nhận lời rồi cùng bị cáo P thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản là 02 bình ắc quy thì bị Công an bắt quả tang cùng tang vật. Căn cứ kết quả trích lục tiền án, tiền sự thì bị cáo Trần Ngọc H có 06 tiền án, nhưng đã xóa án tích 05 tiền án, còn 01 tiền án là tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2018/HS-ST, ngày 07/3/2018, Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Trà Vinh xử phạt bị cáo 03 năm tù, về tội trộm cắp tài sản, bị cáo chấp hành xong án phạt tù vào ngày 31/7/2020, khi ra ngoài xã hội, bị cáo không sửa đổi, khắc phục hành vi phạm pháp luật của mình để làm người lương thiện khi hòa nhập vào cuộc sống cộng đồng mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới, là thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng, mặt khác bị cáo nhân thân có nhiều án tích. Do đó cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tù nhất định, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm cải tạo giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

- *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo Trần Ngọc H có 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phạm Hoàng P có 02 tình tiết tăng nặng: Phạm tội 02 lần trở lên và tái phạm được quy định tại điểm h, g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Quá trình điều tra vụ án các bị cáo Trần Ngọc H và Phạm Hoàng P thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; riêng bị cáo P tác động người thân khắc phục hậu quả cho phía bị hại; người thân có công cách mạng. Bị cáo Trần Ngọc H được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phạm Hoàng P được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[2]. Về trách nhiệm dân sự:

- Tại phiên tòa ông Phạm Chí N là người đại diện hợp pháp cho Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp – Giáo dục Thường xuyên huyện C, tỉnh Trà Vinh trình bày đã nhận đủ số tiền bồi thường 11.819.540 đồng. Nay ông không có yêu cầu gì thêm, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Tại phiên tòa ông Trần Minh V là người đại diện cho Trung tâm Viễn thông 3 – VNPT T trình bày là sau khi Cơ quan bị mất trộm 04 bình ắc quy. Ngày 23/12/2020, Công an đã thu hồi trả lại 02 bình ắc quy cấp, còn 02 bình ắc quy do không thu hồi được và bà Hồ Thị Kim H là mẹ ruột của bị cáo P đã bồi thường đủ số tiền 2.880.000 đồng. Nay ông không có yêu cầu gì thêm, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về xử lý vật chứng:

- Xét thấy các vật chứng gồm: Một ba lô trắng, xanh, có kích thước: dài, rộng, cao 35 x 20x 42 cm; một giỏ đan sợi ny lon xanh, vàng đỏ, có quay cầm đỏ, kích thước: dài, rộng cao: 72 x 30 x 36 cm; một bao ny lon màu xanh, kích thước 58 x 86 cm; một ba lô trắng, xanh, có kích thước: dài, rộng, cao 35 x 20x 42 cm; một giỏ đan sợi ny lon xanh, vàng đỏ, có quay cầm đỏ, kích thước: dài, rộng cao: 72 x 30 x 36 cm; một bao ny lon màu xanh, kích thước 58 x 86 cm; một kiếm bấm bằng kim loại màu trắng hiệu VISE-GRIP, kích thước 24 x 6 cm; Một kiếm cộng lực; một vít thử điện. Đây là công cụ bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

Đối với một cuộn dây điện dài 25,2m và 35 đoạn dây điện (*mỗi đoạn dài 40cm*) có chiều dài 3,2m và dư 03 dây lẻ; có đặc điểm là loại dây có 04 dây (màu đen, tím, xanh và vàng) bên trong mỗi dây có 07 lõi dây đồng, có tổng trọng lượng là 35 kg là tang vật vụ án, bị cáo P sau khi lấy trộm đã cắt ra từng đoạn nên không còn giá trị sử dụng.

Hội đồng xét xử quyết định tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng nêu trên.

- Đối với biển số xe mô tô 84H7-9875 là của chị Thạch Thị Ngọc P, Theo lời khai chị P trình bày xe mô tô trên bị mất trộm cách nay hơn 06 tháng, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T thụ lý theo quyền. Do đó Hội đồng xét xử quyết định tuyên trả biển số xe mô tô 84H7-9875 cho chị Thạch Thị Ngọc P để làm căn cứ giải quyết vụ việc theo quy định.

[4]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Trần Ngọc H, Phạm Hoàng P, mỗi bị cáo có nghĩa vụ nộp 200.000 đồng án phí.

[5]. Xét lời luận tội của Kiểm sát viên trình bày về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm nêu trên là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Ngọc H; Phạm Hoàng P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc H 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 09 tháng 12 năm 2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52; Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phạm Hoàng P 09 (chín) tháng tù.

Căn cứ Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2020/HS-ST ngày 06/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Trà Vinh xử phạt bị cáo 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm kể từ ngày tuyên án, về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Buộc bị cáo Phạm Hoàng P chấp hành hình phạt chung là 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 11 tháng 12 năm 2020.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- Một ba lô trắng, xanh, có kích thước: dài, rộng, cao 35 x 20x 42 cm;
- Một giỏ đan sợi ny lon xanh, vàng đỏ, có quai cầm đỏ, kích thước: dài, rộng cao: 72 x 30 x 36 cm;
- Một bao ny lon màu xanh, kích thước 58 x 86 cm;
- Một ba lô trắng, xanh, có kích thước: dài, rộng, cao 35 x 20x 42 cm;
- Một giỏ đan sợi ny lon xanh, vàng đỏ, có quai cầm đỏ, kích thước: dài, rộng cao: 72 x 30 x 36 cm;
- Một bao ny lon màu xanh, kích thước 58 x 86 cm;
- Một kiểm bấm bằng kim loại màu trắng hiệu VISE-GRIP, kích thước 24 x 6 cm;

- Một cuộn dây điện dài 25,2m và 35 đoạn dây điện (mỗi đoạn dài 40cm) có chiều dài 3,2m và dư 03 dây lẻ; có đặc điểm là loại dây có 04 dây (màu đen, tím, xanh và vàng) bên trong mỗi dây có 07 lõi dây đồng, có tổng trọng lượng là 35 kg;
- Một kiểm cọng lực; một vít thử điện.

Tuyên trả cho chị Thạch Thị Ngọc P: Một biển số xe mô tô 84H7-9875.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Ngọc H và bị cáo Phạm Hoàng P mỗi bị cáo có nghĩa vụ nộp 200.000 đồng án phí.

4. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06; Điều 07 và Điều 09 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thanh Lâm